SỞ Y TẾ HÀ GIANG
BV ĐKKV YÊN MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240/TB-BV
V/v yêu cầu báo giá thuốc, VTYT, hóa chất, dụng cụ y tế.

Yên Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung cấp một số loại thuốc, vật tư y tế, hóa chất, dụng cụ y tế trong khi chờ kết quả đấu thầu của đơn vị năm 2023 để phục vụ công tác khám, chữa bệnh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Mai Thị Ngà; Khoa Dược. Số điện thoại : 0976.076.970

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đơn vị nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh.*

Địa chỉ. Tổ 6 thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang

- *Nhận qua email: duoc.dkkvym@gmail.com*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 20 tháng 10 năm 2023 đến trước 10h ngày 30 tháng 10 năm 2023 .

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất.

(Theo phụ lục I đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp lắp đặt: Tại Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh.

3. Thời gian dự kiến giao hàng: Quý IV năm 2023

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào Tài khoản của Bên bán tại ngân hàng của Bên Bán. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu trên cơ sở khối lượng hàng hóa cung cấp.

- Điều kiện thanh toán và thời hạn thanh toán: Bên mua sẽ thanh toán cho Bên bán trong vòng 60 ngày kể từ ngày hoàn tất thủ tục mua bán theo quy định (hóa đơn, biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa và các giấy tờ liên quan khác theo quy định hiện hành).

- Đồng tiền thanh toán theo Hợp đồng: Việt Nam đồng.

5. Mẫu báo giá: Theo Phụ lục 2

Rất mong sự hợp tác của Quý đơn vị!

Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban giám đốc BV;
- Lưu: Hồ sơ mời thầu KT, KD, VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC YÊN MINH

Nguyễn Thị Ngoan

Phụ lục I

PHỤ LỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(kèm theo thông báo số 240 /TB – BV ngày 20/10/2023 của Bệnh viện ĐKKV Yên Minh)

STT	Tên hoạt chất/ Tên hàng hóa	Nồng độ - Hàm lượng/ Đường dùng/ Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	I. Thuốc				
1.	Mepivacain HCL	2%/ Tiêm	Ống	200	
2.	Benzocain	20%/ Tiêm	Lọ	2	
	II. Vật tư y tế				
1.	Test thử máy nước tiểu	Que thử nước tiểu 10 thông số	test	7.000	
2.	Kim luồn tĩnh mạch các số	Chất liệu Catheter: FEP - Có cánh, có cổng bơm thuốc - Size/ Ext. Dia. x Length mm: G26/0,6x 19, tốc độ dòng chảy: 15 ml/phút G24/ 0,7 x 19, tốc độ dòng chảy: 20 ml/phút G18/ 1,3 x 45, tốc độ dòng chảy: 90 ml/phút G20/ 1,1 x 32, tốc độ dòng chảy: 60ml/phút G22/ 0,9 x 25, tốc độ dòng chảy: 33 ml/phút	cái	10.000	
3.	Thuốc tẩy cồn acid	Hydrochloric acid in ethanol	Chai 250ml	10	

4.	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5ml. Có cổng tiếp thuốc chữ Y. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn ≥ 1500mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE.	Túi 01 bộ	20.000	
5.	Javen	Có màu hơi vàng, có mùi đặc trưng, nồng độ 10-12%	Can 30 L	1	
6.	Bộ dây thẩm tách máu túi báo áp lực	Bộ dây máu lọc thận được tiệt trùng bằng khí ETO. Chất liệu dây PVC tiêu chuẩn y tế, không chứa DEHP. Bao gồm Bầu chứa máu, kẹp dây máu, đầu nối chạy quẩn với bao bọc, đầu kết nối quả lọc, đầu kết nối với kim, tích hợp bảo vệ cảm biến.	Bộ	200	
7.	Quả lọc thận nhân tạo	* Diện tích màng: 1,7m2; * Chất liệu màng: Polyethersulfone; * KUF mL/h/mmHg (Hệ số siêu lọc) : 69; * Thể tích mồi: 101; - Độ dày màng (µ): 30; - Đường kính trong (µ): 200; -Qb = 300 ml/phút, Qd = 500 ml/phút, độ thanh thải (ml/phút): Ure: 276, Creatinine: 259, Phosphate: 242, Vitamin B12: 185; - Tiệt trùng: Beta Rays - Gamma; - Tiêu chuẩn: ISO 13485; CE	Quả	200	
8.	Quả lọc siêu tinh khiết	Diện tích màng: 2,2 m2. Chất liệu màng lọc Polysulfone. Chất liệu vỏ bọc: Polypropylene. Thông số lọc: 5mL/min mm HG	Quả	10	
9.	Phim x-quang	Là loại phim khô Laser kích thước 25x30 cm, có thể nạp phim theo Cartridges dưới ánh sáng thường. Phim sắc nét, độ phân giải cao và độ nhiễu thấp. Phim được phủ nền 7 triệu Poliester. Có thể lưu trữ phim được trên 100 năm. Phù hợp với máy in Dryyiew. Đạt các tiêu chuẩn sau: ISO 13485:2016, FDA.	Tờ	4.000	

10.	Phim X-quang nha khoa	Phim x-quang rửa nhanh dành cho nha khoa	Tấm	100	
11.	Băng chỉ thị tiếp hấp ướt	Băng chỉ thị nhiệt dùng trong tiệt khuẩn hơi nước với mục đích cố định gói dụng cụ chắc chắn và phân biệt gói dụng cụ đã qua tiệt khuẩn hay chưa. Mực chỉ thị hóa học, được in theo kiểu sọc chéo, không chứa chì nghĩa là không tạo chất thải nguy hại ra môi trường. Lớp keo không chứa cao su, dính chắc phù hợp với nhiều loại vải bọc, giấy gói, bao plastic,... Lớp nền là loại giấy crepe màu be có thể co giãn giúp giảm thiểu tình trạng băng dính bị "bung ra" trong quá trình tiệt trùng, có thể viết được lên trên hoặc dán nhãn bằng nhãn in sẵn. Các vạch chỉ thị hóa học sẽ hiển thị sự thay đổi màu sắc trực quan từ trắng nhạt / rám nắng sang nâu sẫm / đen khi tiếp xúc với quy trình tiệt trùng bằng hơi nước. Băng chỉ thị nhiệt là chỉ thị hóa học tiếp xúc loại 1 theo phân loại của ISO 11140-1:2014. Sau khi sử dụng, chỉ thị sẽ không thay đổi màu trong vòng 6 tháng khi được bảo quản đúng điều kiện khuyến nghị trong hướng dẫn sử dụngTiêu chuẩn: ISO, CE, …(hoặc tương đương)	Cuộn	20	
12.	Vôi Soda	Dùng để hấp thụ khí CO2, Vôi Soda có thành phần chính là hỗn hợp canxi hydroxit và natri hydroxit. Can 4,5kg	Kg	9	
13.	Khóa ba ngã có dây dẫn	Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được và khóa luer-lock. Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố. Chạc ba có nòng trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ. Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh.	500 chiếc/kiện	200	

14.	Gel bôi trơn	Trong suốt, không màu, không mùi. Tan trong nước và dễ dàng rửa sạch bằng nước thường. Thành phần chính: Nước cất, Hydroxyethyl cellulose, glycerine, natri hydroxid, sodium benzoat. Giới hạn nhiễm khuẩn: Mẫu thử phải không có sự hiện diện của các vi khuẩn sau: Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Candida albicans. Tổng số nấm trong 1g (ml) mẫu thử, nhỏ hơn 10^1 (CFU/g hoặc CFU/ml). Tổng số vi sinh vật hiếu khí: < 10^2 (CFU/g hoặc CFU/ml). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016. CE	tube	30	
15.	Ống thông hậu môn	Các số 18, 22, 24, 26, 28. Dây dẫn dài 400mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	500 chiếc/kiện	50	
16.	Que lấy bệnh phẩm cán gỗ	Ống nhựa PP, nắp nhựa HDPE, đầu bông, que gỗ, Kích thước: 12*150mm,	100 chiếc/túi	500	
17.	Acid citric	2-Hydroxy-1,2,3 Propanetricarboxylic acid	25kg/bao	150	
18.	Muối viên tinh khiết	Muối viên tinh khiết dùng tái sinh thiết bị lọc nước. Hàm lượng NaCl ≥99.5%	25KG/ BAO	750	
19.	Dung dịch tẩy rửa, khử nhiễm dụng cụ	Thành phần: 1% Polyhexamethylene biguanid, 9,75% Didecyldimethylammonium chloride, Chất xúc tác ion Mg2+ và Ca2+. Phức hợp tẩy rửa dạng cation. Chất tẩy rửa không có dạng ion. Chất ức chế ăn mòn dụng cụ.	Can	5	
20.	Ống thông dạ dày	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	500	

21.	Bơm tiêm dùng một lần 5ml	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml. Thành phần cấu tạo: Xy lanh: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, trong suốt, không chứa DEHP, không độc hại, không ảnh hưởng tới sức khỏe. Có vạch chia dung tích rõ ràng. Pít tông: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, trong suốt, không chứa DEHP, không độc hại, không ảnh hưởng tới sức khỏe. Có khía bẻ gãy để hủy chống sử dụng lại. Gioăng: Nguyên liệu nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, mềm, tạo độ kín khít giữa pít tông với xy lanh, không gây độc, không ảnh hưởng sức khỏe. Kim: Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh trong điều kiện bình thường, không bị oxy hóa; bề mặt kim tiêm nhẵn, bóng; đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh và không có gờ, có nắp chụp bảo vệ. Cỡ kim 23G x 1½". Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	20.000	
22.	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HIV tuýp 1, tuýp 2 trong mẫu máu người	Phát hiện tất cả các type kháng thể kháng virus HIV	test	1.000	
23.	Khay xét nghiệm định tính kháng nguyên bề mặt viêm gan B HBsAg trong huyết thanh hoặc huyết tương	Test HBsAb định tính phát hiện kháng thể kháng vi rút viêm gan B trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Độ nhay: 100%. Độ đặc hiệu: 99,8%, Giới hạn phát hiện: 10mlU/ml trong 15 phút	test	1.000	
24.	Ống nghiệm nắp nhựa EDTA K2	Ống nghiệm nắp nhựa EDTA K2 kích thước 13x75mm, sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế.	Ống	14.400	
25.	Viên sủi tẩy trùng	Khử khuẩn bề mặt	Viên	500	
26.	Cốc dùng 1 lần	100ml	Cái	200	

27.	Nụ đánh bóng	Finishing point	Cái	20	
28.	Tăm bond	Màu xanh dương, hộp 100 cái	Hộp	5	
29.	Keo dán	Keo dán nha khoa; 6g	Lọ	5	
30.	Chất xử lý bề mặt	acid phosphoric; 5g; 37%	tube	4	
31.	Composite đặc các màu	Composite đặc hybrid; màu A2, A3, A3.5; Dạng tuýp 4g/ống	tube	6	
32.	Composite lỏng các màu	Quy cách: tuýp 2g	tube	2	
33.	Xi măng hàn các số	Glass Ionomer Cement; Hộp lớn (15g:8ml);	Hộp	4	
34.	Canxi	Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong chữa trị ông tủy; Lọ 10g	Lọ	2	
35.	Kính đánh canxi	Kính trộn đa năng dùng trộn thuốc bít ống tủy, calcium hydroxide, cao su lỏng…	Cái	5	
36.	Dung dịch sát trùng ống tủy	Canmphenol; 15ml	Lọ	2	
37.	Vật liệu quay chất hàn	Size: 25 (dài 21mm); màu đỏ; vỉ 4 cái cùng cỡ	Cái	8	
38.	Nong các số	Vỉ 6 cái; dài 21mm, 25mm; sz: 08, 10, 15, 20, 25, 30	Vỉ	6	

39.	Dũa các số	Vỉ 6 cái; dài 21mm, 25mm; sz: 08, 10, 15, 20, 25, 30	Vỉ	6	
40.	Trâm gai các số	Vỉ 6 cái; dài 21mm, 25mm; sz: 10, 15, 20	Vỉ	3	
41.	Vật liệu hàn ống tủy	Hộp 120 côn; Hộp trượt	Hộp	3	
42.	Chất hàn tạm	Hộp 30g	Hộp	2	
43.	Kim tê	Hộp 100 cái	Hộp	1	
	III. Hóa chất xét nghiệm				
1.	Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine;	Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine mẫu huyết thanh người trên máy sinh hóa; quy cách: R1: 1x125ml + R2: 1x125ml + Std: 1x5ml; dải đo: 0.5-15 mg/dL (44-1326 µmol/L) Thành phần gồm: Hóa chất 1: R1 - Picric acid 8.73 mmol/L Hóa chất 2: R2 - Sodium hydroxide: 0.31 mol/L - Díodium phosphate 12.5 mmol/L Chất chuẩn: Std - Creatinine: 2 mg/dL (177µmol/L)	Hộp	3	

2.	Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea	Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea trong huyết tương/ huyết thanh và nước tiểu người trên máy sinh hóa; quy cách R1: 4x50mL + R2: 2x26mL + Std: 1x5mL; tỉ lệ R2/R1: 1/4; Dải đo: huyết thanh/huyết tương 10-300 mg/dL (1.67-49.95 mmol/L), nước tiểu 200-6000 mg/dL (33-999 mmol/L) Thành phần gồm: Hóa chất 1: R1 -Tris buffer, pH 7.60 (37°C) -Anpha-Ketoglutarate: 9 mmol/L -Urease: ≥ 8100 U/L -GIDH: ≥ 1350 U/L -Sodium azide: <0.1% (khối lượng/ khối lượng) Hóa chất 2: R2 -NADH: 1.3 mmol/L -Sodium azide: <0.1% (khối lượng/ khối lượng) Chất chuẩn: - Urea: 50 mg/dL (8.33 mmol/L)	Hộp	3	
3.	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm khí máu và điện giải	Dung dịch làm sạch hàng ngày để loại bỏ các cặn protein trên các máy xét nghiệm điện giải, khí máu hãng Medica/Mỹ (Có Ammonium Biflouride) Thành phần 1 hộp gồm: - Daily Cleaner Diluent- Pha loãng rửa hàng ngày: 1 lọ 90 ml HCl (0.2 N), NH5F2 (0.05N) và muối. - Daily Cleaner Powder - Chất rửa hàng ngày dạng bột: 6 lọ, pepsin 0.5g	Hộp	3	

4	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức thường	- Huyết thanh kiểm soát N ở dạng đông khô có nguồn gốc từ huyết thanh người kết hợp với các sản phẩm hóa học và sinh hóa có độ tinh khiết cao. Trước khi đông khô, các tác nhân kìm khuẩn đã được thêm vào để giảm thiểu nguy cơ nhiễm khuẩn. Nồng độ của thử nghiệm ở mức bình thường hoặc ở đường ranh giới của mức bệnh lý. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 - Đóng gói: 5 ml / lọ	Hộp	1	
5	Hóa chất hiệu chuẩn sinh hóa	- Chất chuẩn đa lượng là chất hiệu chuẩn đông khô dựa trên huyết thanh người với các chất phụ gia hóa học và vật liệu có nguồn gốc sinh học - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 3 x 3ml	Hộp	1	
6	Hóa chất định lượng Alpha Amylase	- Thành phần hoạt chất: MES buffer pH 6.00: 100 mmol/L, Sodium chloride: 350 mmol/L, Calcium Acetate: 6 mmol/L, Potassium thiocyanate: 900 mmol/L, CNP-G3: 2.27 mmol/L - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Hộp 5 x 20ml / hộp	Hộp	2	
7	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học	- Thành phần hoạt tính: Sodium Chloride 3.0 - 5.5g/L; Sodium Sulfate Anhydrous 7.5 - 11.5g/L; Buffering Agents 1.0 - 3.0g/L; Anti-fungal and Anti-bacterial Agents 0.8 - 2.5g/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 - Đóng gói: Thùng 20 lít	Thùng	5	
8	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học	- Thành phần hoạt tính: Quarternary Ammonium Salts <50g/L; Nonion Surfactant <15g/L; Isopropanol 0.1-1.5ml/L; Ethanol <1.5ml/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 - Đóng gói: Lọ 500 ml	Lọ	5	

9	Hóa chất rửa dùng cho máy xét nghiệm huyết học	- Thành phần hoạt tính: Sodium Sulfate Anhydrous 3.0 - 5.5g/L; Sodium Chloride 7.5 - 11.5g/L; Anti-fungal and Anti-bacterial Agents 1.0 - 3.0g/L Polyoxyethylene Ester 0.3 - 1.5g/L - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 - Đóng gói: Can 5,5 lít	Can	2	
10	Hóa chất rửa dùng cho máy xét nghiệm huyết học	- Thành phần hoạt tính: Proteolytic Enzym 3.0-10g/L; Surfactant 0.3-1.5g/L; Sodium Chloride 3.0-5.0g/L; Anti-fungal and Anti-bacterial Agents 0.5-2.5g/L; Buffering Agents 1.0-4.0g/L - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 - Đòng gói: Lọ 100 ml	Lọ	3	
11	Hóa chất rửa dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Thành phần: Surfactant: $\leq 0.2\%$ Sodium hypochlorous: $\leq 12\%$ Sodium hydroxide: $\leq 5\%$ Chứng nhận: ISO, CE Lọ 50ml	Lọ	5	

Tên công ty**:……* ***Phụ Lục II

Địa chỉ: ……

Điện thoại……Mã số thuế……

Số tài khoản……tại ngân hàng……

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	**Danh mục thiết bị y tế(2)**	**Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất(3)**	**Mã HS(4)**	**Năm sản xuất(5)**	**Xuất xứ(6)**	**Số lượng/khối lượng(7)**	**Đơn giá(8) (VND)**	**Chi phí cho các dịch vụ liên quan(9) (VND)**	**Thuế, phí, lệ phí (nếu có)(10) (VND)**	**Thành tiền(11) (VND)**
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[(12)]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))